TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **15/2018**/QĐST-HNGĐ	*Phú Quốc, ngày 01 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1990**

Địa chỉ: Ấp G, xã C, huyện Phú Quốc, Kiên Giang

*** Bị đơn: Anh Phạm Thanh A, sinh năm 1984**

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn D, huyện Phú Quốc, Kiên Giang

*** Con chung: Phạm Huỳnh Kim N, sinh ngày 29/9/2010**

Địa chỉ: Ấp G, xã C, huyện Phú Quốc, Kiên Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Huỳnh Thị Kim T** và anh **Phạm Thanh A**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh A và chị T thống nhất giao 02 con chung là cháu Phạm Huỳnh Kim N, sinh ngày 29/9/2010 và cháu Phạm Huỳnh Nhật H, sinh ngày 18/12/2014 cho chị T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh A cấp dưỡng nuôi 02 con hàng tháng là 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 24/01/2018.

Anh Â có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích chung của con, anh A và chị T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh A và chị T cam kết không nợ bất cứ cá nhân hay tổ chức nào và không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng, anh A và chị T mỗi người phải chịu 75.000đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con, anh A phải chịu 150.000 đồng, tổng cộng anh A phải chịu án phí là 225.000 đồng. Chị T tự nguyện nộp án phí thay cho anh A. Chị T đã nộp tạm ứng án phí là 600.000đồng theo biên lai thu số 0006458 ngày 19/12/2017 nay được khấu trừ tiền án phí, chị T được nhận lại số tiền 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- UBND thị trấn D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Kim Thoa